

Số: 919/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 09 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, thụ lý số 707/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, gồm:

*Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn I, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Hồ Thị M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn I, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: số nhà 1092/14/20 đường T, Khu phố X, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí M.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Ông Nguyễn Hữu Q và bà Hồ Thị M đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắklăk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2011 ngày 18/7/2011.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/9/2020, ông Nguyễn Hữu Q và bà Hồ Thị M đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Ông Nguyễn Hữu Q trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hữu N, sinh ngày 23/7/2012.

Bà Hồ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Bảo M, sinh ngày 27/01/2017 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/8/2018.

Không ai thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Hữu Q và bà Hồ Thị M thuận tình ly hôn.

- Con chung: Ông Nguyễn Hữu Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu N (nam), sinh ngày 23/7/2012. Bà Hồ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Bảo M (nữ), sinh ngày 27/01/2017 và Nguyễn Thanh T (nữ), sinh ngày 23/8/2018.

Ông Nguyễn Hữu Q, bà Hồ Thị M được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hữu Q và bà Hồ Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0057460 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí M (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.T;
- CCTHADS Q.T;
- Đương sự;
- UBND xã E, huyện M;
- Lưu hồ sơ, VP.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Cao Thị Hiền Lữ**

